TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:10/2018/DS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trung;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:03/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22A/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, có mặt;

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1980, vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: Số nhà 92, đường Q, khóm A, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2018, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 17 tháng 9 năm 2013, ông H có cho ông P vay số tiền gốc 25.000.000đồng, lãi suất 2%/tháng để đáo nợ Ngân hàng, không có thế chấp tài sản (tín chấp), nhưng khi đáo nợ Ngân hàng xong thì ông P không trả tiền.

Ngày 26 tháng 5 năm 2016, ông P viết lại biên nhận và hứa trong thời gian 03 tháng sẽ trả số tiền gốc 25.000.000đồng cho ông H, riêng tiền lãi ông P và

ông H sẽ thương lượng cho phù hợp với điều kiện thực tế, nhưng ông P vẫn không trả.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Tấn P (không yêu cầu vợ của P liên đới) phải trả tiền vay còn thiếu gốc 25.000.000đồng, còn tiền lãi suất, ông H xin thay đổi về tiền lãi chỉ tính lãi suất 0,75%/tháng cho đến nay là hơn 51 tháng, nhưng chỉ lấy 51 tháng x 25.000.000đồng x 0,75% = 9.562.500đồng, tổng cộng 34.562.500đồng.

Tòa án nhân dân thị xã N đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Tấn P đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, nhưng ông P không ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn H khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Tấn P phải trả tiền vay còn thiếu gốc 25.000.000đồng và tiền lãi 9.562.500đồng, tổng cộng 34.562.500đồng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Tấn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, về việc yêu cầu ông Nguyễn Tấn P phải trả tiền vay còn thiếu gốc và lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Đối với tiền gốc: Ông H cung cấp cho Tòa án: Một biên nhận đề ngày 17 tháng 9 năm 2013 của ông Nguyễn Tấn P ký tên (bản chính); một tờ cam kết đề ngày 23 tháng 11 năm 2015 của ông Nguyễn Tấn P ký và viết (bản chính); một biên nhận đề ngày 26 tháng 5 năm 2016 của ông Nguyễn Tấn P ký và viết (bản chính). Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho ông Nguyễn Tấn P và đã ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,… nhưng ông Nguyễn Tấn P không đến Tòa án, không có ý kiến phản đối với yêu cầu của ông H. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy đinh: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

[5] Đối với tiền lãi: Tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2013 cho đến nay (ngày 19 tháng 4 năm 2018) là hơn 51 tháng, nhưng ông H chỉ yêu cầu ông P trả tiền

lãi 51 tháng, xét thấy có lợi cho ông P, nên chấp nhận. Ông H yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Quyết định số:2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2010 và khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng"* và Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, cách tính tiền lãi như sau: Tiền gốc 25.000.000đồng x 0,75% x 51 tháng = 9.562.500đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Ông Nguyễn Văn H khẳng định với Hội đồng xét xử là không yêu cầu vợ của ông Nguyễn Tấn P liên đới trả tiền gốc, lãi và không có thế chấp tài sản cho ông, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Văn H là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[8] Để đảm bảo quyền lợi cho ông Nguyễn Văn H trong quá trình thi hành án, kể từ khi ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Nguyễn Tấn P chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn H được Tòa án chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

[11] Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn H được Tòa án chấp nhận, nên ông Nguyễn Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.562.500đồng x 5% = 1.728.125đồng, lấy tròn 1.728.000đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Tấn P phải trả cho ông Nguyễn Văn H tiền vay còn thiếu gốc 25.000.000đồng và lãi 9.562.500đồng, tổng cộng 34.562.500đồng *(Ba mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).*

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Nguyễn Tấn P chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H 1.262.000đồng *(Một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số:02486 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.728.000đồng *(Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

Ông Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 4 năm 2018). Đối với ông Nguyễn Tấn P có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Trung